

T, ngày 16 tháng 01 năm 2020

Số: 19/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1.1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1956

1.2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1963.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Hồ Thanh V**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã Ph, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bà Nguyễn Thị R và ông Hồ Thanh V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền hui còn nợ 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ nộp 1.087.500đ (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) nhưng được miễn toàn bộ số tiền án phí do bà Th thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị R và ông Hồ Thanh V có nghĩa vụ liên đới nộp 1.087.500đ (một triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Lâm Triệu Hữu**